

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Đánh giá
1. Số lượng, chủng loại hàng hóa theo E-HSMT		
1.1. Cung cấp đầy đủ số lượng, chủng loại hàng hóa theo E-HSMT	- Có danh mục hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT đồng thời nhà thầu đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất. - Đối với mặt hàng “Bộ máy tính để bàn” được lắp ráp từ nhiều linh kiện khác nhau: đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất của các linh kiện	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2. Đặc tính, thông số kỹ thuật, tính hợp lệ của hàng hóa		
2.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa tại chương V	- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng hoặc đáp ứng tốt hơn yêu cầu tại chương V của E-HSMT. - Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh tính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật bao gồm: Catalogue / tài liệu kỹ thuật do Nhà sản xuất phát hành hoặc xác nhận của đại diện Nhà phân phối chính thức của Nhà sản xuất (trong giấy ủy quyền thể hiện nội dung được phép thay mặt Nhà sản xuất xác nhận các thông số kỹ thuật của thiết bị). - Trong trường hợp Cataloge/ tài liệu kỹ thuật không thể hiện đầy đủ thông số tại Chương V của E-HSMT thì nhà thầu phải cung cấp bảng xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc Nhà phân phối chính thức của hãng sản xuất tại Việt Nam. - Toàn bộ tài liệu kỹ thuật phải bằng tiếng Việt. Đối với các tài liệu bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt, nhà thầu có thể cung cấp bản dịch công chứng và chịu trách nhiệm với bản dịch đó. - Có tài liệu chứng minh nhà sản xuất hàng hóa đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng tại chương V/E-HSMT (trường hợp hàng hóa có yêu cầu).	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không

Nội dung đánh giá		Đánh giá
		Đạt
2.2. Bảng so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật	- Nhà thầu có bảng so sánh hàng hóa cung cấp cho gói thầu theo mẫu tại điểm c, mục 1.2, Chương V	Đạt
	- Không có bảng so sánh hàng hóa cung cấp cho gói thầu hoặc có bảng so sánh hàng hóa cung cấp cho gói thầu nhưng không theo mẫu tại điểm c, mục 1.2, Chương V	Không đạt
2.3. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của Hàng hóa: Nhà thầu cam kết	+ Đối với hàng hoá nhập khẩu khi giao hàng cung cấp: giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc các chứng từ pháp lý để chứng minh hàng hóa được nhập khẩu chính hãng có xuất xứ rõ ràng. + Đối với hàng hoá sản xuất trong nước cung cấp giấy chứng nhận chất lượng hoặc chứng nhận xuất xưởng hợp lệ của hàng hóa, thiết bị do nhà sản xuất phát hành (C/Q). Không bắt buộc đối với hàng hóa là vật tư, phụ kiện, thiết bị nhỏ lẻ)	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3. Tiến độ, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
3.1 Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	- Nhà thầu phải trình bày cụ thể, chi tiết: + Biện pháp tổ chức thi công lắp đặt hàng hóa, thiết bị + Biện pháp đảm bảo an toàn trong vận chuyển hàng hóa; + Biện pháp đảm bảo chất lượng hàng hóa trước và trong quá trình lắp đặt; + Kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.2. Tiến độ cung cấp và lắp đặt hàng hóa	- Tiến độ cung cấp và lắp đặt hàng hóa \leq 10 ngày	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.4. Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao.	- Trình bày đầy đủ biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hợp lý, phù hợp với tính chất của gói thầu.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.5. An toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường	- Có đầy đủ thuyết minh các biện pháp an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện gói thầu	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4. Bảo hành, bảo trì		

Nội dung đánh giá		Đánh giá
4.1. Thời gian bảo hành	- Thời gian bảo hành tối thiểu 24 tháng	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2. Thuyết minh các dịch vụ bảo hành, bảo trì hàng hóa	Thuyết minh các dịch vụ bảo hành hàng hóa, trong đó phải thể hiện được các nội dung sau: - Kế hoạch cung cấp triển khai dịch vụ bảo hành; - Thời gian thực hiện dịch vụ bảo hành.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.3. Dịch vụ sau bán hàng	- Có chức năng thực hiện dịch vụ sửa chữa ngay trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5. Các yếu tố khác		
5.1. Thu hồi và đổi sản phẩm.	- Có cam kết thu hồi và đổi lại ngay hàng hoá khi giao không đúng yêu cầu về chủng loại hoặc kém chất lượng, thời gian đổi lại hàng hóa là 48 giờ.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2. Bồi thường thiệt hại các hư hỏng do nhà thầu gây ra trong quá trình thực hiện gói thầu.	- Có cam kết của Nhà thầu sẽ bồi thường thiệt hại các hư hỏng do nhà thầu gây ra trong quá trình thực hiện gói thầu.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Nhà thầu đáp ứng tất cả các tiêu chí	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng tất cả các tiêu chí.	Không đạt